ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:789 /BC-UBND	*Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Công tác kiểm soát thủ tục hành chính phục vụ công tác kiểm tra cải cách hành chính ngày 26/10/2026
(Từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/10/2026)

Thực hiện Công văn số 2174/VP-TTPVHCC ngày 04/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KSTTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Kế hoạch năm 2026; Công văn số 137/UBND-TTPVHCC ngày 23 tháng 01 của UBND thành phố Hải Phòng về việc báo cáo cải cách thủ tục hành chính hàng tháng.

Thực hiện Công văn số 7744/VP-TTPVHCC ngày 26/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

Trên cơ sở dữ liệu được trích xuất từ các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã Chí Minh báo cáo Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 10 từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/10/2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND xã quan tâm, chỉ đạo sát sao nhiệm vụ cải cách TTHC, công tác kiểm soát TTHC, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: quán triệt và triển khai nội dung Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện

thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2026 về Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026. Đồng thời, ban hành các văn bản thực hiện:

- Công văn số 10/UBND-TTPVHCC, ngày 06/01/2026 của UBND xã về thực hiện rà soát, niêm yết thủ tục hành chính tháng 01 năm 2026.

- Công văn số 46/UBND-TTPVHCC, ngày 12/01/2026 của UBND xã về triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối, giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Công văn số 272/UBND-TTPVHCC, ngày 11/02/2026 của UBND xã về đẩy nhanh tiến độ giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.

- Công văn số 302/UBND-TTPVHCC, ngày 23/02/2026 của UBND xã về đăng ký cấp quyền tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế.

- Báo cáo số 55/BC-UBND, ngày 23/01/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/01/2026).

- Báo cáo số 108/BC-UBND, ngày 22/02/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 15/01/2026 đến hết ngày 14/02/2026).

- Thông báo số 51/TB-UBND ngày 31/01/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/01/2026.

- Thông báo số 52/TB-UBND ngày 31/01/2026 của UBND xã về Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/01/2026.

- Thông báo số 81/TB-UBND ngày 28/02/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/02/2026 đến hết ngày 28/02/2026.

- Thông báo số 82/TB-UBND ngày 28/02/2026 của UBND xã về Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg từ ngày 01/02/2026 đến hết ngày 28/02/2026.

- Công văn số 368/UBND-TTPVHCC ngày 05/3/2026 về triển khai thực hiện nhiệm vụ KSTTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Kế hoạch năm 2026.

- Công văn số 489/UBND-TTPVHCC ngày 21/3/2026 về Nâng cao điểm Bộ chỉ số 766.

- Báo cáo số 157/BC-UBND, ngày 15/3/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 15/02/2026 đến hết ngày 14/3/2026).

- Báo cáo số 202/BC-UBND, ngày 31/3/2026 của UBND xã về Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Thông báo số 100/TB-UBND ngày 31/3/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/3/2026 đến hết ngày 31/3/2026.

- Thông báo số 99/TB-UBND ngày 31/3/2026 của UBND xã về Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg từ ngày 01/3/2026 đến hết ngày 31/3/2026.

- Thông báo số 115/TB-UBND ngày 09/4/2026 của UBND về Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giám định Tư pháp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Thông báo số 116/TB-UBND ngày 09/4/2026 của UBND về Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Thông báo số 134/TB-UBND ngày 16/4/2026 của UBND về Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công chứng và chứng thực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Thông báo số 120/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND về niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Thông báo số 129/TB-UBND ngày 15/4/2026 của UBND về niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Thông báo số 130/TB-UBND ngày 15/4/2026 của UBND về niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 127/TB-UBND ngày 15/4/2026 của UBND về niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 141/TB-UBND ngày 22/4/2026 của UBND về việc niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 142/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND về việc niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 146/TB-UBND ngày 24/4/2026 của UBND về việc niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 154/TB-UBND ngày 30/4/2026 của UBND xã về Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/4/2026.

- Thông báo số 155/TB-UBND ngày 30/4/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 30/4/2026.

- Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 15/5/2026 về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 15/4/2026 đến hết ngày 14/5/2026).

- Thông báo số 203/TB-UBND ngày 31/5/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/5/2026 đến hết ngày 31/5/2026.

- Báo cáo số 416/BC-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 15/5/2026 đến hết ngày 14/6/2026).

- Báo cáo số 420/BC-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý II năm 2026 trên địa bàn xã Chí Minh (Từ ngày 15/3/2026 - ngày 14/6/2026).

- Báo cáo số 421/BC-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Chí Minh (Từ ngày 15/12/2025 - ngày 14/6/2026).

- Báo cáo số 467/BC-UBND ngày 27/6/2026 của UBND xã về Kết quả thực hiện tiến độ giải quyết thủ tục hành chính gắn với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (Từ ngày 01/7/2025 - ngày 15/6/2026).

- Thông báo số 256/TB-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/6/2026 đến hết ngày 30/6/2026.

- Thông báo số 181/TB-UBND ngày 18/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 184/TB-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý vùng trời thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thông báo số 188/TB-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 189/TB-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 193/TB-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Y tế.

- Thông báo số 194/TB-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Y tế.

- Thông báo số 195/TB-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 198/TB-UBND ngày 27/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Công văn số 1019/UBND-TTPVHCC ngày 27/5/2026 của UBND xã về việc rà soát, khắc phục tồn tại hạn chế để nâng cao điểm Bộ chỉ số 766.

- Thông báo số 199/TB-UBND ngày 28/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thông báo số 201/TB-UBND ngày 28/5/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 207/TB-UBND ngày 02/6/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Công văn số 1100/UBND-KT ngày 04/6/2026 của UBND xã về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực biến đổi khí hậu, chăn nuôi và thú y, quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai, thủy lợi, tài nguyên nước, môi trường, đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông báo số 213/TB-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã về việc niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 214/TB-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã về việc niêm yết công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 247/TB-UBND ngày 24/6/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực đấu giá tài sản, thừa thành viên, thừa phát lại thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Thông báo số 229/TB-UBND ngày 13/6/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Thông báo số 230/TB-UBND ngày 13/6/2026 của UBND xã về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thông báo số 231/TB-UBND ngày 13/6/2026 của UBND xã về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thông báo số 232/TB-UBND ngày 13/6/2026 của UBND xã về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thông báo số 235/TB-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 236/TB-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ

sung, bãi bỏ lĩnh vực xuất nhập khẩu, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 237/TB-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi, chức năng, quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 245/TB-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Thông báo số 246/TB-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thông báo số 254/TB-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thông báo số 241/TB-UBND ngày 16/6/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố.

- Thông báo số 233/TB-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khám chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 253/TB-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 272/TB-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 273/TB-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Báo cáo số 515/BC-UBND ngày 15/7/2026 của UBND xã về việc Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 7 (Từ ngày 15/6/2026 đến hết ngày 14/7/2026).

- Thông báo số 328/TB-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã về việc Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 31/7/2026 và từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/7/2026).

- Thông báo số 286/TB-UBND ngày 15/7/2026 của UBND xã về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

- Thông báo số 298/TB-UBND ngày 21/7/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam, thông tin, báo chí nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi, chức năng của Sở Ngoại vụ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chí Minh.

- Thông báo số 308/TB-UBND ngày 23/7/2026 của UBND xã về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị bãi bỏ lĩnh vực hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Thông báo số 281/TB-UBND ngày 14/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 281/TB-UBND ngày 14/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 318/TB-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 319/TB-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 320/TB-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 321/TB-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới lĩnh vực thương mại điện tử thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 322/TB-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế, điện lực, xúc tiến thương mại thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 323/TB-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Thông báo số 330/TB-UBND ngày 01/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông báo số 272/TB-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 273/TB-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 282/TB-UBND ngày 14/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 283/TB-UBND ngày 14/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh, an toàn thực phẩm, thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 289/TB-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng của Phòng Văn hóa - Xã hội và Ủy ban nhân dân xã.

- Thông báo số 290/TB-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 291/TB-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm, dân số thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 295/TB-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thông báo số 303/TB-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo

dục tiểu học, giáo dục trung học và cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thông báo số 310/TB-UBND ngày 23/7/2026 của UBND xã về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 310/TB-UBND ngày 23/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 312/TB-UBND ngày 23/7/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 333/TB-UBND ngày 04/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thông báo số 336/TB-UBND ngày 04/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 338/TB-UBND ngày 04/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Báo cáo số 558/BC-UBND ngày 05/8/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện công tác dân vận và thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026 (Số liệu từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/7/2026).

- Báo cáo số 574/BC-UBND ngày 11/8/2026 của UBND xã về Cung cấp thông tin về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Báo cáo số 580/BC-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã về danh sách người làm việc và dự toán kinh phí NQ 26/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.

- Báo cáo số 594/BC-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 8 (Từ ngày 15/7/2026 đến hết ngày 14/8/2026).

- Thông báo số 351/TB-UBND ngày 12/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

- Thông báo số 353/TB-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị bãi bỏ lĩnh vực viên chức thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

- Thông báo số 354/TB-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị bãi bỏ lĩnh vực viên chức thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

- Thông báo số 355/TB-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 364/TB-UBND ngày 22/8/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 374/TB-UBND ngày 01/9/2026 của UBND xã về Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính (từ ngày 01/8/2026 đến hết ngày 31/8/2026 và từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/8/2026).

- Công văn số 1598/UBND-TTPVHCC ngày 10/8/2026 của UBND xã về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2026.

- Báo cáo số 633/BC-UBND ngày 31/8/2026 của UBND xã về Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2026.

- Thông báo số 377/TB-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã về Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và lĩnh vực công chức thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

- Thông báo số 391/TB-UBND ngày 09/9/2026 của UBND xã về Niêm yết công khai quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 405/TB-UBND ngày 16/9/2026 của UBND xã về niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố được thực hiện tại UBND xã Chí Minh.

- Thông báo số 417/TB-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã về Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực tiếp cận thông tin thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Thông báo số 422/TB-UBND ngày 30/9/2026 của UBND xã về Niêm yết danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết theo “cơ chế luồng xanh” thuộc phạm vi, chức

năng quản lý của Sở Công Thương để áp dụng đối với thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Thông báo số 423/TB-UBND ngày 30/9/2026 của UBND xã về Niêm yết danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 424/TB-UBND ngày 30/9/2026 của UBND xã về Niêm yết danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thông báo số 425/TB-UBND ngày 30/9/2026 của UBND xã về Niêm yết danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Thông báo số 381/TB-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã về việc công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thông báo số 384/TB-UBND ngày 07/9/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

- Thông báo số 390/TB-UBND ngày 09/9/2026 của UBND xã về Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 391/TB-UBND ngày 09/9/2026 của UBND xã về Niêm yết công khai quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 399/TB-UBND ngày 11/9/2026 của UBND xã về việc niêm yết công khai Danh mục nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử bị thay thế: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

- Thông báo số 413/TB-UBND ngày 18/9/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo số 416/TB-UBND ngày 21/9/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thông báo số 439/TB-UBND ngày 06/10/2026 của UBND xã về việc Niêm yết công khai phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu.

- Thông báo số 454/TB-UBND ngày 14/10/2026 của UBND xã về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

UBND xã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND, ngày 12/3/2026 của UBND xã về Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2026. Trong đó, tổ chức thực hiện rà soát 06 lĩnh vực gồm: Hộ tịch (06 thủ tục); Tư pháp (06 thủ tục); Bảo trợ xã hội (09 thủ tục); Người có công (07 thủ tục); Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (03 thủ tục) ; Đất đai (04 thủ tục). UBND xã thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp, không bảo đảm tính hợp pháp, các TTHC còn rườm rà, phức tạp, những TTHC còn mâu thuẫn, chồng chéo, không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, không xác định rõ thời hạn giải quyết gây khó khăn, cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế và người dân; góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Việc rà soát, đánh giá được thực hiện đúng phương pháp, đúng quy trình quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Kết quả rà soát của các phòng chuyên môn phải có những kiến nghị cụ thể, thiết thực đối với quy định TTHC và xác định rõ văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ. Bảo đảm cắt giảm 100% TTHC thuộc thẩm quyền quy định của UBND xã gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương và các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương tương ứng với cắt giảm ít nhất 10% chi phí tuân thủ TTHC; rút ngắn tối đa thời gian thực hiện TTHC; cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên. UBND xã không có đề xuất cấp trên phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp tục thực hiện quy trình giải quyết theo hướng dẫn. Trong kỳ báo cáo, UBND xã không có hồ sơ đề xuất.

2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Trong kỳ, số ý kiến tiếp nhận qua đường dây nóng 0 ý kiến, số PAKN tiếp nhận qua Dịch vụ công: 07 PAKN. Công khai 07 PAKN.

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã phân loại và chuyển xử lý: 07 phản ánh, kiến nghị. Trong đó: từ chối tiếp nhận: 0 phản ánh, kiến nghị; hướng dẫn bổ sung: 0 phản ánh, kiến nghị; chuyển đơn vị khác xử lý: 0 phản ánh, kiến nghị; công khai qua thư điện tử của công dân: 07 phản ánh, kiến nghị.

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 07; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 07; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 07; trong đó số đã được đăng tải công khai: 07. Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0. Số phản ánh, kiến nghị xử lý quá hạn: 0.

Trong đó:

- Lĩnh vực Đất đai: 02 PAKN (Mã PAKN.20260305.0222 - Công văn trả lời 393/UBND-TTPVHCC ngày 06/3/2026 của UBND xã Chí Minh về việc trả lời PAKN của công dân Nguyễn Văn Lộc - Mã số PAKN.20260305.0222; PAKN.20260330.0637 - Công văn trả lời 687/UBND-KT ngày 14/4/2026 của UBND xã Chí Minh về việc trả lời PAKN của công dân Nguyễn Thị Dịu - Mã số PAKN.20260330.0637)

- Lĩnh vực Hộ tịch: 04 PAKN (Mã PAKN.20260402.0449 - Báo cáo trả lời số 228/BC-UBND về việc Trả lời ý kiến phản ánh, kiến nghị của công dân Phạm Văn Nam - Mã PAKN.20260402.0449; Mã PAKN.20260415.0091 và Mã PAKN.20260415.0127 - Công văn trả lời 721/UBND-TTPVHCC ngày 17/4/2026 của UBND xã Chí Minh về việc trả lời PAKN của công dân Nguyễn Trung Văn - Mã số PAKN: PAKN.20260415.0091; PAKN.20260415.0127; Mã PAKN.20260522.0077 - Công văn trả lời 1068/UBND-TTPVHCC ngày 02/6/2026 của UBND xã Chí Minh về việc trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân Trần Xuân Nhiệm - Mã PAKN.20260522.0077).

- Lĩnh vực Chứng thực: 01 PAKN (Mã PAKN.20260525.0613 - Công văn trả lời 1069/UBND-TTPVHCC ngày 02/6/2026 của UBND xã Chí Minh về việc trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân Phạm Xuân Việt - Mã PAKN.20260525.0613).

STT	Nội dung	ĐVT	Kết quả
1	Số ý kiến tiếp nhận qua đường dây nóng	Ý kiến	0
	Số ý kiến được công khai giải quyết đúng hạn	Ý kiến	0
2	Số PAKN tiếp nhận qua Dịch vụ công	PAKN	7
	Số PAKN được công khai giải quyết đúng hạn	PAKN	7
	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025	100%	100%
	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026	100%	100%

3. Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ***(Theo chỉ tiêu tại mục số 9.2 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã)***

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 8.792 hồ sơ, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 8.768 hồ sơ (trực tuyến: 8.762 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 06 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 24 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 8.758 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước, đúng hạn: 8.743 hồ sơ *(8.478 hồ sơ trước hạn, 125 hồ sơ đúng hạn, 101 hồ sơ từ chối, 39 hồ sơ rút)*, quá hạn: 15 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 34 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 34 hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn (số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn *(bao gồm cả dừng, rút đúng hạn)*/tổng số hồ sơ đã giải quyết) là 99,83%.

Cụ thể:

- Theo từng hệ thống giải quyết TTHC:

STT	Lĩnh vực	Số lượng hồ sơ tiếp nhận					Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ			Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải quyết	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung
			Tổng số	Trực tuyến	Trực tiếp											
1	2	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)+(5)	4	5	6	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	8	9	10	11	12	(13)=(14)+(15)+(16)	14	15	16
1	MCĐT	**4,806**	**4,782**	4,781	1	24	**4,797**	4,717	0	10	42	28	**9**	9	0	0
2	Bộ Tư pháp	**3,236**	**3,236**	3,236	0	0	**3,235**	3,109	124	2	0	0	**1**	1	0	0
3	Bộ Y tế	**281**	**281**	281	0	0	**266**	255	1	0	9	1	**15**	15	0	0
4	Bộ Nội vụ	**78**	**78**	78	0	0	**69**	64	0	2	1	2	**9**	9	0	0
5	Bộ Nông nghiệp	**12**	**12**	11	1	0	**12**	5	0	1	0	6	**-**	0	0	0
6	Bộ Xây dựng	**8**	**8**	4	4	0	**8**	5	0	0	1	2	**-**	0	0	0
7	Bộ Tài chính	**370**	**370**	370	0	0	**370**	322	0	0	48	0	**-**	0	0	0
8	Bộ Công thương	**1**	**1**	1	0	0	**1**	1	0	0	0	0	**-**	0	0	0
	TỔNG CỘNG	**8,792**	**8,768**	**8,762**	**6**	**24**	**8,758**	**8,478**	**125**	**15**	**101**	**39**	**34**	**34**	**-**	**-**

- Theo từng lĩnh vực:

STT	Lĩnh vực	Số lượng hồ sơ tiếp nhận					Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ			Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải quyết	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung
			Tổng số	Trực tuyến	Trực tiếp											
1	2	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)+(5)	4	5	6	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	8	9	10	11	12	(13)=(14)+(15)+(16)	14	15	16
1	Người có công	99	94	94	-	5	90	84	-	3	1	2	9	9	-	-
2	Quản lý nhà nước về hội	2	2	2	-	-	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	8	8	8	-	-	8	8	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bảo trợ xã hội	630	624	624	-	6	615	604	1	-	9	1	15	15	-	-
5	Hòa giải ở cơ sở	40	40	40	0	0	40	39	1	0	0	0	0	0	0	0
6	Phổ biến pháp luật	14	14	14	0	0	14	14	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Hộ tịch	2,820	2,820	2,820	0	0	2,819	2,733	57	2	13	14	1	1	0	0
8	Chứng thực	4,542	4,542	4,542	0	0	4,542	4,473	66	1	1	1	0	0	0	0
9	Đất đai	175	166	165	1	9	166	125	0	9	28	4	9	9	0	0
10	Giảm nghèo	5	5	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	6	6	6	0	0	6	0	0	0	0	6	0	0	0	0
12	Hộ kinh doanh	442	438	437	1	4	442	385	0	0	48	9	0	0	0	0
13	Hàng hải và đường thủy nội địa	7	7	3	4	0	7	4	0	0	1	2	0	0	0	0
14	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	1	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Điện lực	1	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	**8,792**	**8,768**	**8,762**	**6**	**24**	**8,758**	**8,478**	**125**	**15**	**101**	**39**	**34**	**34**	**-**	**-**

Trong kỳ báo cáo, UBND xã có 15 hồ sơ quá hạn, trong đó:

+ Lĩnh vực Đất đai: 09 hồ sơ. Có 08 hồ sơ trên hệ thống thông tin GQTTHC của Thành phố (mã hồ sơ H24.122-260526-6457 - Báo cáo giải trình số 28/BC-KT, ngày 03/6/2026 của phòng Kinh tế; H24.122-260811-0834 - Báo cáo giải trình số 18/BC-TTPVHCC ngày 21/8/2026, phiếu xin lỗi ngày 21/8/2026; H24.122-260817-0921 - Báo cáo giải trình số 42/BC-PKT ngày 22/8/2026, Phiếu xin lỗi ngày 22/8/2026; H24.122-260819-0349 - Báo cáo giải trình số 52/BC-PKT ngày 13/10/2026, phiếu xin lỗi ngày 13/10/2026; H24.122-260903-0627 - Báo cáo giải trình số 21/BC-TTPVHCC ngày 11/9/2026; H24.122-260910-1016 - Báo cáo giải trình số 22/BC-TTPVHCC ngày 18/9/2026, phiếu xin lỗi ngày 18/9/2026; H24.122-260929-0495 - Báo cáo giải trình số 51/BC-PKT ngày 05/10/2026, phiếu

xin lỗi ngày 05/10/2026; H24.122-261007-0166 - Báo cáo giải trình số 26/BC-TTPVHCC ngày 14/10/2026, phiếu xin lỗi ngày 14/10/2026) và 01 hồ sơ trên hệ thống GQTTHC của Bộ Nông nghiệp (mã hồ sơ H24.122-260324-100734 - Báo cáo giải trình số 05/BC-TTPVHCC ngày 23/4/2026).

+ Lĩnh vực Người có công: 03 hồ sơ. Có 01 hồ sơ trên hệ thống thông tin GQTTHC của Thành phố (mã hồ sơ H24.122-260112-10149: Báo cáo giải trình số 01/VH ngày 16/02/2026). Có 02 hồ sơ trên cổng Bộ nội vụ (Mã hồ sơ H24.122-260410-090001: Báo cáo giải trình số 13/BC-VHXH ngày 19/7/2026; Phiếu xin lỗi ngày 19/7/2026. Lý do: Quá hạn tại bước 15 Chuyên viên xử lý cấp Cục chưa thực hiện việc chuyển hồ sơ sang các bước tiếp theo nên hồ sơ này quá hạn toàn quy trình tại bước 15 (Chuyên viên xử lý cấp Cục). Mã hồ sơ H24.122-260429-090002: Báo cáo giải trình số 15/BC-VHXH ngày 06/8/2026; Phiếu xin lỗi ngày 08/6/2026. Lý do: Quá hạn tại bước 15 Chuyên viên xử lý cấp Cục chưa thực hiện việc chuyển hồ sơ sang các bước tiếp theo nên hồ sơ này quá hạn toàn quy trình tại bước 15 (Chuyên viên xử lý cấp Cục).

+ Lĩnh vực Chứng thực: 01 hồ sơ trên hệ thống thông tin GQTTHC của bộ Tư pháp. Mã hồ sơ: H24.201-260807- 150036: Báo cáo giải trình số 17/BC-HCC ngày 20/8/2026, phiếu xin lỗi ngày 20/8/2026. Lý do: Lỗi Hệ thống hồ sơ không chuyển đến tài khoản của công chức thụ lý hồ sơ và hồ sơ không còn thể hiện trên Hệ thống. Trên thực tế hồ sơ của công dân đã được tiếp nhận và trả kết quả ngay trong ngày 07/08/2026.

+ Lĩnh vực Hộ tịch: 02 hồ sơ. Có 01 hồ sơ trên hệ thống thông tin GQTTHC của Thành phố (mã hồ sơ H24.122-260504- 3835 (G22.99.08-260504-893341 - Báo cáo giải trình số 03/BC-VP ngày 05/05/2026 và Phiếu xin lỗi công dân kèm theo. Do lỗi hệ thống nên khi công chức được giao xử lý hồ sơ đã chuyển trả kết quả trước hạn trên hệ thống một cửa nhưng hệ thống vẫn báo hồ sơ quá hạn) và 01 hồ sơ trên hệ thống thông tin GQTTHC của bộ Tư pháp (mã hồ sơ H24.122-260415-150002 - Báo cáo giải trình số 02/BC-VP ngày 17 tháng 04 năm 2026.

4. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Từ ngày 01/7/2025, UBND xã chính thức vận hành hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công, tổ chức theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã hoạt động trên 01 (một) địa điểm: Đường 391, thôn Đỉnh Tân, xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng.

Các Phòng chuyên môn xã thường xuyên, kịp thời niêm yết công khai các TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Đến nay, 100% TTHC được thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành

chính công xã (trừ một số thủ tục theo quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thường xuyên, kịp thời niêm yết công khai TTHC bằng bảng treo trên tường và công khai bằng mã QR code. Cách thức, vị trí niêm yết đúng quy định, dễ tiếp cận, dễ tra cứu, phục vụ tốt nhu cầu tìm hiểu của người dân.

Tổ chức rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định; cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2025. Tổ chức rà soát, báo cáo kiến nghị phương án cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan. 100% phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý đảm bảo đúng quy định; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ những hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và kiến nghị xử lý nghiêm theo quy định. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, bổ sung, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đúng quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đảm bảo 100% TTHC được công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; trên Cổng thông tin điện tử xã. Tổ chức triển khai thực hiện 100% TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn. Đảm bảo kết quả Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%, 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ. Tối thiểu 80% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 80% hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, của thành phố (đối với các TTHC đặc thù) đảm bảo các tiêu chí tập trung, thống nhất và yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp, yêu cầu của công tác chuyển đổi số. 100% số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; 100% cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử, 90% dữ liệu thông tin TTHC được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và tránh lộ lọt thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và dữ liệu của người dùng.

- *Nhận diện thương hiệu:* Thực hiện quy định về nhận diện thương hiệu. Thương hiệu, khẩu hiệu và logo được đặt tại các vị trí cửa ra vào và khu tường trung tâm bên trong Trung tâm.

- *Nhân lực hoạt động:* Tổng số biên chế của TTPVHCC là 06 người *(01 GĐ, 01 PGĐ, 04 công chức phục trách lĩnh vực).* Trong đó: 04 công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ *(02 công chức tiếp nhận các hồ sơ TTHC của Văn phòng HĐND&UBND; 01 công chức tiếp nhận các hồ sơ TTHC của phòng Văn hóa và 01 công chức tiếp nhận các hồ sơ TTHC của phòng Kinh tế).* Bố trí 03 công chức thuộc các phòng chuyên môn cử đến làm việc. Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết TTHC. Bố trí 01 đoàn viên Đoàn Thanh niên thực hiện đón tiếp, hướng dẫn, điều phối từ cửa ra vào và 01 nhân viên Bưu điện phục vụ nhân dân đăng ký nhận kết quả.

- *Cơ sở vật chất và trang thiết bị:* Bố trí 02 bàn quầy tiếp đón tại khu vực cửa ra, vào với 01 máy tính, 01 máy in để hướng dẫn công dân nộp, tự nộp hồ sơ, số hóa hồ sơ và đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. Bố trí 01 Kiosk bấm số thứ tự tự động kết nối với máy tính các quầy để công dân bấm số thứ tự chọn quầy theo nhu cầu xử lý hồ sơ. Bố trí 01 màn hình tra cứu thông tin TTHC. Bố trí 14 ghế băng dài, 15 ghế đơn, sức chứa khoảng 85 người. Có khu vực nước uống, khu vực bỏ rác cho công dân. Bố trí 01 máy photocopy dùng chung. Bố trí Bảng niêm yết TTHC có nhận diện thương hiệu. Bố trí 01 màn hình số thứ tự tập trung tại cửa ra vào, có hệ thống loa thông báo số thứ tự. Bố trí 02 tủ lưu trữ tài liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm. Tại khu vực trung tâm, bố trí 12 quầy tiếp nhận có dán nhận diện theo từng lĩnh vực. Dạng bàn quầy kính 1,2m x 1,6m. Bố trí 01 bàn Giám đốc và 01 bàn Phó Giám đốc. Trong đó: Bố trí 07 quầy giải quyết các lĩnh vực thuộc thẩm quyền cấp xã. Hiện đủ số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ. Mỗi quầy có 01 máy tính, 01 máy in và 01 máy scan và 01 màn hình gọi số thứ tự tại quầy. Bố trí 05 quầy phục vụ cho ngành dọc *(Công an, Quân sự, Thuế, BHXH và Văn phòng ĐKĐĐ).* Hiện nay, đã có Văn phòng ĐKĐĐ đã cử 01 người đến thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm. Công bố đường dây nóng có số điện thoại 0220.3747155 tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ HCC. Đăng ký chữ ký số cho 06/06 công chức thuộc Trung tâm Phục vụ HCC. Đăng ký tài khoản tạm thu tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Tứ Kỳ, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để thanh toán trực tuyến.

- *Vận hành phần mềm phục vụ hoạt động:* Trung tâm Phục vụ HCC đang phối hợp quản lý và vận hành 09 phần mềm ứng dụng cung cấp dịch vụ công các lĩnh vực và phần mềm tác nghiệp để vận hành Trung tâm Phục vụ HCC, các phần mềm được trang bị và vận hành thông suốt: Hệ thống Văn phòng điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; Hệ thống Biên lai điện tử; Hệ thống Phản ánh kiến nghị Dịch vụ công; Hệ thống quản lý, tổng hợp báo cáo thành phố; Hệ thống quản lý dữ liệu Hộ tịch; Hệ thống phần mềm hồ sơ đăng ký kinh doanh; Hệ thống dữ liệu VBDLIS phục vụ hồ sơ đất đai; Hệ thống điều phối giải quyết TTHC theo Bộ.

5. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Thực hiện Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2025 theo Quyết định số 1565/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ, UBND xã Chí Minh ban hành Kế hoạch Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2025 theo Quyết định số 1565/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ, làm tốt công tác tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị để tuyên truyền tới đoàn viên, hội viên, nhân dân; tuy nhiên, do trình độ dân trí không đồng đều nên việc tiếp cận các dịch vụ từ môi trường điện tử đôi lúc còn chậm. Thực hiện số hóa hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền và tuyên truyền nhân dân thực hiện thanh toán trực tuyến đảm bảo chỉ tiêu giao.

5.1. Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Chỉ tiêu Dịch vụ công trực tuyến giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026 là tối thiểu 80%)

Từ tháng 01/2026, các Bộ, ngành Trung ương đã thực hiện điều hướng việc tiếp nhận và giải quyết TTHC về các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung và duy trì thực hiện đồng thời trên 2 hệ thống (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh). Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố hiện đáp ứng các quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 8.768 hồ sơ. Số hồ sơ phát sinh của thủ tục được cung cấp DVCTT một phần: 5.334 hồ sơ, trực tuyến là 5.334 hồ sơ. Số hồ sơ phát sinh của thủ tục được cung cấp DVCTT toàn trình: 3.434 hồ sơ, trực tuyến là 3.428 hồ sơ, trực tiếp 06 hồ sơ. Số hồ sơ phát sinh của thủ tục không được cung cấp DVCTT: 0 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ toàn trình trên tổng số hồ sơ: 39,17%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ: 99,93%. Cụ thể:

STT	Lĩnh vực	Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ (Theo dữ liệu tại biểu BC57-B1)	Số hồ sơ phát sinh của thủ tục được cung cấp DVCTT một phần			Số hồ sơ phát sinh của thủ tục được cung cấp DVCTT toàn trình			Số hồ sơ phát sinh của thủ tục không được cung cấp DVCTT			Tỷ lệ hồ sơ toàn trình trên tổng số hồ sơ (%)
			Tổng hồ sơ tiếp nhận	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận trực tuyến	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận trực tuyến	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận trực tuyến	
1	2	3	4	5	(6)=(4)-(5)	7	8	(9)=(7)-(8)	(10)=(3)-(4)-(7)	11	(12)=(10)-(11)	(13)=(7)/(3)
1	Người có công	94	14	-	14	80	-	80	-	-	-	85.11
2	Quản lý nhà nước về hội	2	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-
3	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	8	8	-	8	-	-	-	-	-	-	-
4	Bảo trợ xã hội	624	525	-	525	99	-	99	-	-	-	15.87
5	Hòa giải ở cơ sở	40	-	-	-	40	-	40	-	-	-	100.00
6	Phổ biến pháp luật	14	-	-	-	14	-	14	-	-	-	100.00
7	Hộ tịch	2,820	230	-	230	2,590	-	2,590	-	-	-	91.84
8	Chứng thực	4,542	4,542	-	4,542	-	-	-	-	-	-	-
9	Đất đai	166	-	-	-	166	1	165	-	-	-	100.00
10	Giảm nghèo	5	5	-	5	-	-	-	-	-	-	-
11	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	6	6	-	6	-	-	-	-	-	-	-
12	Hộ kinh doanh	438	-	-	-	438	1	437	-	-	-	100.00
13	Hàng hải và đường thủy nội địa	7	1	-	1	6	4	2	-	-	-	85.71
14	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	1	-	-	-	1	-	1	-	-	-	100.00
15	Điện lực	1	1	-	1	-	-		-			-
	TỔNG CỘNG	8,768	5,334	-	5,334	3,434	6	3,428	-	-	-	39.17

5.2. Kết quả số hóa hồ sơ (Chỉ tiêu số hóa giao tại Công văn số 174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026 là 100%. Chỉ tiêu tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026 là tối thiểu 90%)

Số liệu được trích xuất trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Bộ Xây dựng, tuy nhiên, giai đoạn đầu vận hành cổng Bộ, không có chức năng kiểm tra danh tính số. Bộ Tư pháp và Bộ tài chính không có chức năng thống kê số hóa, tái sử dụng.

Về thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và cấp kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử được tích cực triển khai, đạt được kết quả cao. Theo dữ liệu trích xuất từ các hệ thống thông tin GQTTHC, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 100% với 796 hồ sơ.

Cụ thể: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 8.768 hồ sơ. Số hồ sơ có file kết quả đính kèm: 8.768 hồ sơ. Số hồ sơ có file thành phần hồ sơ và file KQ đính kèm: 8.768 hồ sơ. Số hồ sơ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa: 8.676 hồ sơ.

+ Tỷ lệ hồ sơ có file kết quả đính kèm: 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ có file thành phần hồ sơ và file KQ đính kèm: 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa: 98,95%.

STT	Lĩnh vực	Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ (Theo dữ liệu tại biểu BC57-B1)	Số hồ sơ có file kết quả đính kèm	Số hồ sơ có file thành phần hồ sơ và file KQ đính kèm	Số hồ sơ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa	Tỷ lệ hồ sơ có file kết quả đính kèm	Tỷ lệ hồ sơ có file thành phần hồ sơ và file KQ đính kèm	Tỷ lệ hồ sơ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa
1	2	3	4	5	6	(7)=(4)/(3)	(8)=(5)/(3)	(9)=(6)/3
1	Người có công	**94**	94	94	93	**100.00**	**100.00**	**98.94**
2	Quản lý nhà nước về hội	**2**	2	2	2	**100.00**	**100.00**	**100.00**
3	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	**8**	8	8	8	**100.00**	**100.00**	**100.00**
4	Bảo trợ xã hội	**624**	624	624	554	**100.00**	**100.00**	**88.78**
5	Hòa giải ở cơ sở	**40**	40	40	40	**100.00**	**100.00**	**100.00**
6	Phổ biến pháp luật	**14**	14	14	14	**100.00**	**100.00**	**100.00**
7	Hộ tịch	**2,820**	2,820	2,820	2,820	**100.00**	**100.00**	**100.00**
8	Chứng thực	**4,542**	4,542	4,542	4,542	**100.00**	**100.00**	**100.00**
9	Đất đai	**166**	166	166	165	**100.00**	**100.00**	**99.40**
10	Giảm nghèo	**5**	5	5	-	**100.00**	**100.00**	-
11	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	**6**	6	6	-	**100.00**	**100.00**	-
12	Hộ kinh doanh	**438**	438	438	438	**100.00**	**100.00**	**100.00**
13	Hàng hải và đường thủy nội địa	**7**	7	7	-	**100.00**	**100.00**	-
14	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	**1**	1	1	-	**100.00**	**100.00**	-
15	Điện lực	**1**	1	1	-	**100.00**	**100.00**	-
	Tổng cộng	**8,768**	**8,768**	**8,768**	**8,676**	**100.00**	**100.00**	**98.95**

5.3. Thanh toán trực tuyến (Chỉ tiêu giao tại Công văn số 174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026 là tối thiểu 80%)

Từ tháng 01/2026 đến nay, việc tích hợp triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hiện được các Bộ, ngành thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung bên cạnh việc duy trì quy trình thanh

toán trực tuyến, tích hợp thanh toán với Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố.

STT	Nội dung	ĐVT	Kết quả
1	Tổng số hồ sơ phát sinh phí, lệ phí	Hồ sơ	6.588
	Thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	6.588
	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	100
	Thanh toán trực tiếp	Hồ sơ	0
	Tỷ lệ thanh toán trực tiếp	%	0
2	Tổng phí, lệ phí thu được	Đồng	153.659.000
3	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025	≥ 60%	100%
4	Chỉ tiêu giao tại Công văn số 2174/UBND-TTPVHCC ngày 04/3/2026	≥ 80%	100%

6. Niêm yết công khai thủ tục hành chính

UBND xã niêm yết công khai **354** TTHC cấp xã *(145 TTHC thuộc mức độ Một phần, 209 TTHC thuộc mức độ Toàn trình)*. Trong đó, Văn phòng HĐND&UBND: 66 TTHC *(24 TTHC thuộc mức độ Một phần, 42 TTHC thuộc mức độ Toàn trình)*; Phòng Kinh tế: 152 TTHC *(29 TTHC thuộc mức độ Một phần, 123 TTHC thuộc mức độ Toàn trình)*; Phòng Văn hóa - Xã hội: 136 TTHC *(92 TTHC thuộc mức độ Một phần, 44 TTHC thuộc mức độ Toàn trình)*. Đồng thời, niêm yết công khai **31** TTHC thuộc lĩnh vực ngành Công an *(21 TTHC thuộc mức độ Một phần, 10 TTHC thuộc mức độ Toàn trình)* và **19** TTHC thuộc lĩnh vực Quân sự (*19 TTHC thuộc mức độ Một phần).*

UBND xã phối hợp niêm yết **31** TTHC thuộc lĩnh vực Văn phòng Đăng ký đất đai. Hình thức niêm yết bằng mã QRCode và chi tiết nội dung TTHC bản giấy kèm theo. Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử xã, đảm bảo thực hiện quy trình tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được cập nhật, bổ sung kịp thời.

7. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

UBND xã thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC để tổ chức, công dân nắm được nội dung, mục tiêu, ý nghĩa để tham gia thực hiện; chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; công khai kết quả giải quyết TTHC hàng tháng, hàng năm để HĐND, MTTQ, các đoàn thể và Nhân dân nắm được giám sát thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, UBND xã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về việc hoạt động của Trung tâm, trong đó tiếp tục tuyên truyền về thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; các giải pháp khai thác, sử dụng thông tin công dân

thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; dịch vụ công thiết yếu. Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác kiểm soát TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tầm quan trọng, ý nghĩa, các nội dung cơ bản của công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, tuyên truyền về sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử...

Các trang thông tin của địa phương tiếp tục tuyên truyền các nội dung, quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; kết quả việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC và tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành.

UBND xã đã xây dựng Phương án 01/PA-UBND ngày 12/01/2026 của UBND xã Chí Minh về việc Hướng dẫn, hỗ trợ người dân yếu thế và xử lý tình huống thường gặp trong giải quyết thủ tục hành chính. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-TTPVHCC ngày 06/01/2026 về Tổ chức trực, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chí Minh vào Thứ Bảy với mô hình "Ngày thứ 7 không nghỉ", Kế hoạch số 02/KH-TTPVHCC ngày 06/01/2026 về Giải quyết nhanh và trả kết quả thủ tục hành chính trong ngày cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chí Minh.

8. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã đã thường xuyên kiểm tra công tác cải cách TTHC năm 2026. Trong đó, kiểm tra tình hình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Việc thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đảm bảo đúng theo quy định…

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ 766

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử *(Bộ chỉ số 766)*. Theo số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia:

1. Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2025

UBND xã Chí Minh đạt tổng điểm **96,11/100** điểm *(Điểm đơn vị cao nhất của thành phố là 99,82/100 điểm);* UBND xã Chí Minh xếp hạng **75/114** xã, phường, đặc khu.

Cụ thể như sau:

STT	Nhóm chỉ số	Điểm UBND xã đạt được	Điểm đơn vị cao nhất của thành phố	Điểm tối đa	Xếp vị trí
1	Công khai minh bạch	18	18	**18**	**75**
2	Tiến độ, kết quả giải quyết	19,97	20	**20**	**51**
3	Cung cấp dịch vụ trực tuyến	18,11			
	- Dịch vụ công trực tuyến	8,62	11,92	**12**	**78**
	- Thanh toán trực tuyến	9,63	10	**10**	**71**
4	Số hóa hồ sơ	21,89	22	**22**	**82**
5	Mức độ hài lòng	18	18	**18**	**75**
	Cộng:	**96,11**	**99,82**	**100**	**75**

2. Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 14/10/2026

UBND xã Chí Minh đạt tổng điểm **73,01/100** điểm *(Điểm đơn vị cao nhất của thành phố là 74,32/100 điểm)*; UBND xã Chí Minh xếp hạng **29/114** xã, phường, đặc khu.

Cụ thể:

STT	Nhóm chỉ số	Điểm UBND xã đạt được	Điểm đơn vị cao nhất của thành phố	Điểm tối đa	Xếp vị trí
1	Công khai minh bạch	11,08	11,08	18	60
2	Dịch vụ công trực tuyến	6,53	6,68	12	16
3	Tiến độ giải quyết	19,61	19,91	20	46
4	Mức độ hài lòng	18	18	18	40
5	Số hóa hồ sơ	10,71	12,55	22	60
6	Thanh toán trực tuyến	7,08	7,44	10	26
	Cộng	**73,01**	**74,32**	**100**	**29**

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức, công dân được hướng dẫn, hỗ trợ nộp

hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đầy đủ, chính xác; Trả kết quả giải quyết thủ tục hành đầy đủ.

2. Hạn chế, khó khăn

- Do việc thực hiện giải quyết TTHC theo mô hình của Bộ chưa thông suốt nên trong quá trình giải quyết TTHC trên hệ thống còn gặp nhiều khó khăn. Một bộ phận Nhân dân còn hạn chế trong việc tiếp cận với nền hành chính số; nhiều người chưa quen nộp hồ sơ trực tuyến hoặc sử dụng dịch vụ công mức độ cao, cần thời gian hỗ trợ trực tiếp để làm quen với quy trình mới.

- Trung tâm đã bố trí đủ các quầy phục vụ hệ thống ngành dọc cử người ra thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, một số ngành dọc chưa bố trí được trang thiết bị nội bộ và con người để thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm.

- Xử lý hồ sơ trễ hạn so với thời gian quy định TTHC của Cổng Dịch vụ công Quốc gia: Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến chậm. Sử dụng thao tác "Tạm dừng" hồ sơ. Cổng Dịch vụ công Quốc gia quy định một số TTHC có tính thời gian xử lý trong cả thứ Bẩy và Chủ nhật (trừ ngày lễ). Một số TTHC liên thông bị trễ hạn do các phần mềm liên thông đôi lúc chưa đồng bộ, không trả được kết quả cho Một cửa điện tử.

- Trung tâm đã bố trí đủ các quầy phục vụ hệ thống ngành dọc cử người ra thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, một số ngành dọc (công an, thuế, quân sự) chưa bố trí được trang thiết bị nội bộ, con người để thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm.

- Cán bộ, công chức thụ lý hồ sơ cùng một lúc phải thực hiện khối lượng công việc lớn và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác.

- Việc khai thác, sử dụng số liệu phục vụ báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ ngành vẫn còn bất cập. Hệ thống phần mềm Một cửa dùng chung nhiều lúc còn chậm, bị lỗi dẫn đến việc khai thác, tra cứu, thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC còn chậm.

- Trong tháng 8, Hệ thống thông tin GQTTHC của Bộ Tư pháp liên tục bị lỗi, không thể tiếp nhận, xử lý và thống kê chi tiết hồ sơ, gây tình trạng quá hạn hồ sơ và số liệu báo cáo không chính xác.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục phối hợp với các Phòng chuyên môn tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định. Không để hồ sơ quá hạn. Tiếp nhận PAKN về quy định tiếp nhận và giải quyết TTHC. Tiếp tục rà soát, niêm yết thủ tục hành chính quy định. Đảm bảo 100% TTHC được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo thành phố đúng thời gian.

2. Tổ chức rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định, TTHC nội bộ; cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024. Tổ chức rà soát, báo cáo kiến nghị phương án cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

4. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, bổ sung, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đúng quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo nâng cao Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

6. Đảm bảo tỷ lệ 100% thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trừ thủ tục hành chính được quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ).

7. Đảm bảo tối thiểu 95% mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

8. Đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

9. Đạt tỷ lệ 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý theo quy định.

10. 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ.

11. Đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.

12. Đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến.

13. Đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

14. Đạt 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, của thành phố (đối với các TTHC đặc thù) đảm bảo các tiêu chí tập trung, thống nhất và yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp, yêu cầu của công tác chuyển đổi số.

15. Đạt tỷ lệ 100% số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; 100% cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.

16. Đạt tỷ lệ tối thiểu 90% dữ liệu thông tin TTHC được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống.

17. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và tránh lộ lọt thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và dữ liệu của người dùng.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND thành phố kiến nghị các Bộ, ngành:

- Sớm triển khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý lên Hệ thống TTHC tập trung, giảm tải cho địa phương khi phải sử dụng đồng thời hai hệ thống.

- Cung cấp các tính năng về thống kê, tra cứu Cơ sở dữ liệu dân cư, tính năng nhắc việc, tính năng thu hồi hoặc điều chỉnh người xử lý khi chuyển sai bước, tính năng tra cứu mức độ DVC, ... trên Hệ thống để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý và theo dõi hồ sơ theo quy định.

- Bộ Tư pháp khẩn trương hoàn thiện hệ thống thông tin GQTTHC của Bộ để đáp ứng nhu cầu sử dụng của địa phương trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của công dân. Tối ưu hóa chức năng báo cáo thống kê trên hệ thống.

Trên đây là Báo cáo Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 10 (Từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/10/2026) trên địa bàn xã Chí Minh./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- BTV Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn

Biểu số 06a/BTP/KSTT

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ, CƠ QUAN, UBND CẤP TỈNH VÀ TẠI UBND CẤP XÃ

Kỳ báo cáo: *(Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 14/10/2026)*

- Đơn vị báo cáo:
+ UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.
+ Cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ.
- Đơn vị nhận báo cáo:
+ UBND cấp tỉnh.
+ Bộ, cơ quan ngang bộ

Đơn vị tính: Số PAKN

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý					Đang xử lý			
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	Lĩnh vực Đất đai		0	2	0	2	2	0	2	0	2	0	0	0	2
2	Lĩnh vực Chứng thực		0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	1
3	Lĩnh vực Hộ tịch		0	4	0	4	4	0	4	0	4	0	0	0	4

Biểu số 07a/BTP/KSTT

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Kỳ báo cáo: *(Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 14/10/2026)*

- Đơn vị báo cáo:
+ UBND cấp xã,
Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.
+ Cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.
- Đơn vị nhận báo cáo:
+ UBND cấp tỉnh.
+ Bộ, cơ quan ngang bộ

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận						Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ				Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Qua dịch vụ bưu chính	Trực tiếp								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7+(8)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)+(12)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)
1	Người có công	99	80	14	0	-	5	90	87	-	3	9	9	0
2	Quản lý nhà nước về hội	2	-	2	0	-	-	2	2	-	-	-	-	0
3	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	8	-	8	0	-	-	8	8	-	-	-	-	0
4	Bảo trợ xã hội	630	99	525	0	-	6	615	614	1	-	15	15	0
5	Hòa giải ở cơ sở	40	40	-	0	-	0	40	39	1	0	0	0	0
6	Phổ biến pháp luật	14	14	-	0	-	0	14	14	0	0	0	0	0
7	Hộ tịch	2,820	2,590	230	0	-	0	2,819	2,760	57	2	1	1	0
8	Chứng thực	4,542	-	4,542	0	-	0	4,542	4,475	66	1	0	0	0
9	Đất đai	175	165	-	0	1	9	166	157	0	9	9	9	0
10	Giảm nghèo	5	-	5	0	-	0	5	5	0	0	0	0	0
11	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	6	-	6	0	-	0	6	6	0	0	0	0	0
12	Hộ kinh doanh	442	437	-	0	1	4	442	442	0	0	0	0	0
13	Hàng hải và đường thủy nội địa	7	2	1	0	4	0	7	7	0	0	0	0	0
14	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	1	1	-	0	-	0	1	1	0	0	0	0	0
15	Điện lực	1	-	1	0	-	0	1	1	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		**8.792**	**3.428**	**5.334**	**0**	**6**	**24**	**8.758**	**8.618**	**125**	**15**	**34**	**34**	**0**

Biểu số 08b/BTP/KSTT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG CỦA CẤP XÃ
Kỳ báo cáo: *(Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 14/10/2026)*

- Đơn vị báo cáo:
+ UBND cấp xã,
- Đơn vị nhận báo cáo:
+ UBND cấp tỉnh.

STT	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TPVHCC) xã/phường	Số lượng điểm tiếp nhận	Nhân sự			Đánh giá trang thiết bị tại các TTPVHCC			
			Chuyên trách của TTPVHCC	Cơ quan/phòng chuyên môn cử đến TTPVHCC	Nhân viên hợp đồng	Trang bị đủ máy tính cho cán bộ tiếp nhân/giải quyết TTHC	Trang bị đủ máy tính hỗ trợ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến	Trang bị đủ máy scan	Trang bị đủ màn hình cảm ứng tra cứu thông tin, đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2	Chí Minh	01	06	03	0	1	1	1	1

Lưu ý:
- Các cột (3), (4), (5), (6): Điền số liệu;
- Các cột (7), (8), (9), (10): Trang bị đủ điền 1, Trang bị chưa đủ điền 0.

Biểu số 09a/BTP/KSTT

KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC NỘI BỘ
Kỳ báo cáo: *(Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 14/10/2026)*

- Đơn vị báo cáo:
Các cấp
- Đơn vị nhận báo cáo:
Các cấp

STT	Tên Bộ, ngành, địa phương	Kết quả công bố TTHC nội bộ		Kết quả công khai TTHC nội bộ		Lũy kế đến kỳ báo cáo			
		Số lượng Quyết định công bố	Số lượng TTHC nội bộ đã công bố	Đã công khai Quyết định, TTHC	Chưa công khai Quyết định, TTHC	Số lượng Quyết định công bố	Số lượng TTHC nội bộ đã công bố	Đã công khai Quyết định, TTHC	Chưa công khai Quyết định, TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bộ A								
2	Bộ B								
3	….								
4	Địa phương A								
5	Địa phương B								
6	…								

Biểu số 09b/BTP/KSTT

KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC NỘI BỘ
Kỳ báo cáo: *(Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 14/10/2026)*

- Đơn vị báo cáo:
Các cấp
- Đơn vị nhận báo cáo:
Các cấp

STT	Tên bộ, ngành, địa phương	Kết quả phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ				Tên, số ký hiệu văn bản	Kết quả thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ				Văn bản ban hành để thực thi	Kết quả thực thi Phương án cắt giảm, ĐGH TTHC nội bộ (Luỹ kế)				Ghi chú
		Số bãi bỏ	Số sửa đổi, bổ sung	Số giữ nguyên	Cộng		Số bãi bỏ	Số sửa đổi, bổ sung	Số giữ nguyên	Cộng		Số bãi bỏ	Số sửa đổi, bổ sung	Số giữ nguyên	Cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Bộ A															
2	Bộ B															
3	….															
4	Địa phương A															
5	Địa phương B															
6	…															